TAND HUYỆN THIỆU HOÁ
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: 09/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 04/5/2017.
V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ, TỈNH THANH HOÁ
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán, chủ tọa phiên toà: Ông Lê văn Hà
Hội hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Nhân và ông Lê Dũng Tấn
Ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Quy, Thư ký tòa án Thiệu Hoá.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hoá tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Minh - Kiểm sát viên.

Mở phiên toà công khai vào ngày 04 tháng 5 năm 2017 tại trụ sở Tòa án để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 127/2016/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2016 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2017/QĐST/DS ngày 20 tháng 4 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, Sinh năm 1988.
Quê quán: Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá
Trú tại: Thôn 1, xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa,Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Đ, Sinh năm 1985.
Trú tại: Thôn 1, xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa,Thanh Hóa.

NHẬN THẤY

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn viết ngày 21 tháng 10 năm 2016, bản tự khai, ý kiến trong phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là chị Phạm Thị L trình bày:

Chị và anh Phạm Văn Đ xây dựng gia đình với nhau trên sự tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương tổ chức ngày 24 tháng 9 năm 2005 không đăng ký kết hôn.

Tại phiên hòa giải chị thừa nhận có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá như anh Đ khai báo, do chưa đủ tuổi nên UBND xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn chưa vào sổ theo dỏi việc kết hôn.

Sau khi cưới vợ chồng hoà thuận hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân là do tính tình không hợp; bản thân anh Đ không tu chí làm ăn, không chăm lo hạnh phúc gia đình, anh Đ luôn rượu chè bê tha, mỗi khi say thường đánh đập chị một cách thậm tệ. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trọng nên anh chi đã ly thân nhau từ tháng 10 năm 2016. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mỗi người sống một nơi không ai quan tâm đến ai, không thể chung sống với nhau nữa. Chị đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung với nhau các cháu là Phạm Thị Vân A, sinh ngày 23/9/2006 và Phạm Thị Anh T, sinh ngày 09/4/2011. Hiện nay cả hai cháu đang ở với anh Đ. Ly hôn nguyện vọng của chị xin được trực tiếp nuôi cả hai cháu, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, anh Đ cũng có nguyện vọng nuôi con do vậy Chị đề nghị Tòa án giải quyết mỗi người nuôi một cháu, cháu Phạm Thị Anh T, chưa tự lo cho bản thân được Chị xin trực tiếp nuôi, còn cháu Phạm Thị Vân A đã khôn lớn tự lo được cho bản thân giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, mỗi người nuôi một cháu nên không phải đóng góp nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không đề nghị giải quyết.

Anh Phạm Văn Đ trình bày:

Anh và chị Phạm Thị L xây dựng gia đình với nhau trên sự tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 01 năm 2006 Tại UBND xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Sau khi cưới vợ chồng hoà thuận hạnh phúc bình thường không có gì mâu thuẫn, lời khai chị L tại Tòa án là hoàn toàn không đúng sự thật, anh không đánh đập chị L, anh vẫn đi làm buôn bán bình thường, lo toan hạnh phúc gia đình. Quan điểm của anh không nhất trí ly hôn. Anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung với nhau là Phạm Thị Vân A, sinh ngày 23/9/2006 và Phạm Thị Anh T, sinh ngày 09/4/2011. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng anh. Nếu phải ly hôn nguyện vọng của anh xin được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Tại phiên tòa anh Đ thống nhất như ý kiến của chị L, phải ly hôn anh Đ trực tiếp nuôi cháu Phạm Thị Vân A, chị L trực tiếp nuôi cháu Phạm Thị Anh T.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, kinh tế không vướng mắc, Nếu phải ly hôn anh không đề nghị toà án giải quyết.

Tham gia phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hoá có quan điểm như sau:

Về việc tuân thủ pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đã chấp hành, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự không có kiến nghị gì.

Nội dung:

Về hôn nhân, đề nghị áp dụng điều 51;55 luật hôn nhân gia đình Viêt Nam năm 2014, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, Xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Phạm Văn Đ.

Về con chung, đề nghị áp dụng điều 58, 81, 82 và 83 luật hôn nhân gia đình chấp nhận thỏa thuận của chị L và anh Đ; Giao cháu Phạm Thị Vân A, sinh ngày 23/9/2006 cho anh Phạm Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, Giao cháu Phạm Thị Anh T, sinh ngày 09/4/2011 cho chị Phạm Thị L tiếp nuôi dưỡng.

Kết thúc phần tranh luận chị Phạm Thị L giữ nguyên yêu cầu như trên, anh Phạm Văn Đ thay đổi quan điểm như sau:

Về hôn nhân, anh Đ chấp thuận yêu cầu của chị L, đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung, ly hôn anh Đ thống nhất như ý kiến của chị L, Anh trực tiếp nuôi cháu Phạm Thị Vân A, chị L trực tiếp nuôi cháu Phạm Thị Anh T. Mỗi người nuôi một cháu nên không phải đóng góp nuôi con chung cho nhau.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra công khai tại phiên toà căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện các chứng cứ, nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thiệu Hoá trình bầy quan điểm, nghe các đương sự trình bầy nguyện vọng sau cùng, Hội đồng xét xử:

XÉT THẤY

Quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị L khai báo và xuất trình giấy xác nhận UBND xã Thiệu Trung và UBND xã Đông Tiến vợ chồng không đăng ký kết hôn, anh Phạm Văn Đ khai báo vợ chồng đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 01 năm 2006 Tại UBND xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá, có cho thẩm phán trực tiếp giải quyết vụ án xem đăng ký kết hôn của vợ chồng nhưng không xuất trình giao nộp cho Tòa án làm căn cứ giải quyết.

Tòa án Thiệu Hóa tiến hành xác minh làm rõ.

Ngày 12/4/2017 UBND xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá có văn bản phúc đáp yêu cầu xác minh:

Thừa nhận UBND xã có xác nhận cho chị L, anh chị không đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Tiến. Thẩm tra bản sao "Giấy chứng nhận kết hôn" do gia đình anh Đ khiếu nại cung cấp, UBND xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn thừa nhận "Giấy chứng nhận kết hôn của chị Phạm Thị L anh Phạm Văn Đ " là đúng do UBND xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn phát hành cấp cho anh Đ chị L nhưng do chị L chưa đủ tuổi kết hôn nên cán bộ phụ trách công tác kết hôn không vào sổ theo dõi, kiểm tra sổ theo dỏi không có tên anh chị nên đã xác nhận anh chị không đăng ký kết hôn.

Từ kết quả xác minh đủ căn cứ kết luận chị Phạm Thị L và anh Phạm Văn Đ có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn.

Xét về hôn nhân:

Chị Phạm Thị L và anh Phạm Văn Đ xây dựng gia đình với nhau trên sự tự nguyện, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương vào ngày 24 tháng 9 năm 2005, ngày 25 tháng 01 năm 2006 đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo hộ.

Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, mỗi người có một quam điểm riêng dẫn đến sứt mẻ tình cảm vợ chồng, đời sống chung thiếu hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng sâu sắc thiếu sự quan tâm lẫn nhau, không còn tình thương yêu nhau nữa nên Anh, Chị đã ly thân từ tháng 10/2016 đến nay mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm nhau nữa. Tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung với nhau được nữa, Chị làm đơn đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Anh Phạm Văn Đ đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ.

Qúa trình giải quyết vụ án Toà án đã hoà giải khuyên nhũ vợ chồng đoàn tụ, tạo điều kiện cho anh chị cải thiên quan hệ vợ chồng lâu nay đang bị rạn nứt, tìm hướng khắc phục để giữ hạnh phúc gia đình. Mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng anh Đ không thể hiện thiện chí lo toan đến hạnh phúc, không tìm hướng khắc phục để giữ gìn hạnh phúc gia đình, lại bỏ mặc để chị L muốn làm gì thì làm, điều đó chứng tỏ tình thương yêu giữa hai anh chị đã hết, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được như chị L trình bầy là có căn cứ.

Tại phiên tòa, kết thúc phần tranh luận anh Phạm Văn Đ thay đổi quan điểm thống nhất yêu cầu của chị L, anh Đ đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Tại phiên tòa cả hai Anh Chị cùng đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh, chị mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thống nhất thỏa thuận ly hôn giữa anh chị là hoàn toàn tự nguyện. Do vậy áp dụng điều 51,55 luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn của Anh Chị.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thị Vân A, sinh ngày 23/9/2006 và Phạm Thị Anh T, sinh ngày 09/4/2011.

Tại phiên tòa cả hai Anh Chị cùng đề nghị Toà án giải quyết mỗi người nuôi một cháu anh Đ trực tiếp nuôi cháu Phạm Thị Vân A, chị L trực tiếp nuôi cháu Phạm Thị Anh T, mỗi người nuôi một cháu nên không phải đóng góp nuôi con chung qua lại cho nhau.

Xét thấy sự thỏa thuận thống nhất việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con chung giữa hai bên hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của các cháu được chấp nhận.

Về tài sản: Chị L, anh Đ không đề nghị toà án giải quyết miễn xét.

Về án phí: Chị L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 55, 81, 82 và 83 luật hôn nhân gia đình Viêt Nam năm 2014, Khoản 4 điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và Lệ phí: Khoản 1 điều 48 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án; Khoản 8 điều 27 pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 quy định về án phí, lệ phí Toà án của UBTVQH khoá 12; tiểu mục 1, mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Toà án**,** ban hành kèm theo pháp lệnh.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Phạm Văn Đ.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận thống nhất việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con chung giữa hai Anh, Chị như sau:

Anh Phạm Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm Thị Vân A, sinh ngày 23/9/2006, chị Phạm Thị L tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm Thị Anh T, sinh ngày 09/4/2011 cho đến khi các cháu trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung qua lại cho nhau và được quyền thăm nom con chăm sóc con chung, không ai được cản trở ngăn cấm.

Về tài sản: Chị L, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết miễn xét.

Về án phí: Chị Phạm Thị L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 200.000đ (Hai trăm nghì đồng).Theo biên lai số AA/2014/0001039 Ngày 31 tháng 10 năm 2016 Tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá được chuyển thành án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 luật thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận việc thi hành án nuôi con, quyền yêu cầu thi hành án, tự thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu là 5 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố cho các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

<u>Nơi nhận</u>:
- *VKS Thiệu Hoá*
- *Các đương sự*
- *Thi hành án*
- *Giám đốc án*
- *Lưu hồ sơ*

T/M. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán

(Đã ký)

Lê văn Hà